

NGÂN HÀNG ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM KINH TẾ VI MÔ (3TC)
THI CUỐI KỲ - HK1 NĂM 2024-2025
Bộ môn KT Khoa QTKD

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KINH TẾ HỌC
(12 câu: 7 đề, 5 TB)

CÂU HỎI ĐỀ: (7 câu)

Nhà kinh tế học nào sau đây là tác giả của tác phẩm “The wealth of nations”

- A. Milton Friedman.
- B. Adam Smith.
- C. John Keynes.
- D. David Ricardo.

ANSWER: B

Thị trường là nơi mà người mua và người bán tương tác với nhau để xác định:

- A. Số lượng hàng hóa muốn trao đổi.
- B. Giá cả hàng hóa dự kiến trao đổi.
- C. Số lượng và giá cả hàng hóa trao đổi.
- D. Mức sẵn lòng tham gia giao dịch của đôi bên.

ANSWER: C

Mô tả nào sau đây đúng với hệ thống kinh tế thị trường tự do:

- A. Chính phủ và thị trường cùng tham gia giải quyết ba vấn đề cơ bản.
- B. Thị trường tự do là một thị trường không có nhược điểm.
- C. Giá cả hàng hóa được quyết định bởi chính phủ.
- D. Ba vấn đề cơ bản được giải quyết bằng quan hệ cung cầu thông qua cơ chế giá.

ANSWER: D

Kinh tế học thực chứng có đặc điểm nổi bật là:

- A. Phụ thuộc vào quan điểm của từng người.
- B. Chỉ nghiên cứu về giá sản phẩm.
- C. Khách quan và khoa học.
- D. Chỉ nghiên cứu về hoạt động sản xuất.

ANSWER: C

Kinh tế vi mô KHÔNG nghiên cứu:

- A. Sự hình thành và vận động giá cả sản phẩm.
- B. Cách thức doanh nghiệp ra quyết định sản xuất.
- C. Cách thức ra quyết định của người tiêu dùng để tối đa hóa thỏa mãn.
- D. Tỷ lệ lạm phát của một quốc gia.

ANSWER: D

Vấn đề nào sau đây thuộc kinh tế học chuẩn tắc:

- A. Tỷ lệ lạm phát ở Việt Nam năm 2023 là 3,25%
- B. Giá dầu thế giới đạt kỷ lục vào ngày 11/7/2008 là 147\$/thùng, ngày 10/8/2016 chỉ còn 45,72 USD/thùng, và ngày 20/11/2024 là 69,5 USD/thùng

- C. Phải có hiệu thuế miễn phí phục vụ người già và trẻ em
- D. Tốc độ tăng trưởng GDP ở Việt Nam năm 2023 là 5,05%.

ANSWER: C

Giá thịt bò trên thị trường tăng 20% dẫn đến lượng cầu về thịt heo trên thị trường tăng 10% với những điều kiện khác không đổi. Vấn đề này thuộc về:

- A. Kinh tế vi mô, chuẩn tắc
- B. Kinh tế vĩ mô, chuẩn tắc
- C. Kinh tế vi mô, thực chứng
- D. Kinh tế vĩ mô, thực chứng

ANSWER: C

CÂU HỎI TRUNG BÌNH (5 câu)

Hiện tượng khan hiếm xuất phát từ thực tế là do:

- A. Hầu hết các phương thức sản xuất của các nền kinh tế không phải là rất tốt.
- B. Trong hầu hết các nền kinh tế, những người giàu tiêu dùng một lượng hàng hóa và dịch vụ không cân xứng.
- C. Chính phủ hạn chế sản xuất quá nhiều hàng hóa và dịch vụ.
- D. Nguồn lực sản xuất có hạn.

ANSWER: D

Đường giới hạn khả năng sản xuất dịch chuyển ra ngoài khi:

- A. Việc sử dụng được phẩm tăng lên làm giảm khả năng của lực lượng lao động.
- B. Chi phí cơ hội của các mặt hàng tăng lên.
- C. Công nghệ sản xuất trở nên hiệu quả hơn.
- D. Các nguồn lực không được tận dụng hết để đưa vào nền sản xuất.

ANSWER: C

Có khoảng bao nhiêu phần trăm các nền kinh tế trên thế giới trải qua tình trạng khan hiếm?

- A. 25%
- B. 50%
- C. 75%
- D. 100%

ANSWER: D

Mô tả nào sau đây thể hiện sự khan hiếm nguồn lực:

- A. Nguồn lực sản xuất là vô hạn.
- B. Chúng ta cần sử dụng hiệu quả nguồn lực đang có.
- C. Chúng ta có thể sản xuất tất cả hàng hóa mong muốn.
- D. Trái đất có thể cung cấp tất cả nguồn lực mà chúng ta muốn.

ANSWER: B

Bất cứ điểm nào bên trong đường giới hạn khả năng sản xuất của một quốc gia đều thể hiện sự kết hợp của hai hàng hóa:

- A. Sẽ không bao giờ được sản xuất.
- B. Có thể sản xuất bằng cách sử dụng tất cả các nguồn lực và công nghệ sẵn có.
- C. Có thể sản xuất bằng cách sử dụng một phần, chứ không phải tất cả, các nguồn lực và công nghệ sẵn có.

D. Có thể sản xuất trong tương lai với nhiều nguồn lực và / hoặc công nghệ vượt trội.

ANSWER: C

Mô tả nào sau đây không đúng với chi phí cơ hội:

A. Bất kỳ một quyết định nào cũng có chi phí cơ hội đi kèm.

B. Là giá trị tốt nhất bị mất đi khi chọn một phương án.

C. Chi phí cơ hội có quy luật tăng dần.

D. Chi phí cơ hội phải luôn lớn hơn lợi ích của phương án được chọn.

ANSWER: D